

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

*

Số 999-CV/HU

*Về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác
nội chính, phòng, chống tham nhũng
và cải cách tư pháp năm 2019*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2019

- Kính gửi:
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
 - Ban chỉ đạo cải cách tư pháp huyện,
 - Đảng ủy, lãnh đạo Công an huyện,
 - Đảng ủy, lãnh đạo Ban chỉ huy Quân sự huyện,
 - Chi bộ, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện,
 - Chi bộ, lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện,
 - Chi bộ, lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện,
 - Lãnh đạo Thanh tra huyện,
 - Lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện.
 - Văn phòng HĐND - UBND huyện,
 - Văn phòng Huyện ủy.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2019 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp huyện, Đảng ủy, lãnh đạo Công an huyện; Đảng ủy, lãnh đạo Ban chỉ huy Quân sự huyện; Chi bộ, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện; Chi bộ, lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện; Chi bộ, lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện; Lãnh đạo Thanh tra huyện; Lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện theo chức năng nhiệm vụ căn cứ đề cương gửi kèm xây dựng báo cáo chuyên đề kết quả thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, gửi về Văn phòng Huyện ủy – địa chỉ thư công vụ: hudonduong@lamdong.gov.vn trước ngày **30/11/2019** để tổng hợp xây dựng báo cáo chung của huyện.

Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, trước ngày **10/12/2019** để trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến và báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy trước ngày **15/12/2019**.

Thời gian lấy số liệu báo cáo: từ ngày 01/12/2018 đến ngày 30/11/2019. *H.Say*

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy.
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Trương Văn Bình



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO **Kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng** **và cải cách tư pháp năm 2019.**

(gửi kèm Công văn số 999-CV/HU ngày 15/11/2019 của BTV Huyện ủy)

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG

1. Tình hình an ninh quốc gia (*an ninh chính trị, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống...*).

2. Tình hình trật tự an toàn xã hội (*tình hình vi phạm, tội phạm, các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo...*).

3. Khái quát về tình hình tham nhũng (*áp dụng cho báo cáo 6 tháng, báo cáo năm*).

4. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tham nhũng.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp (*nêu cụ thể nội dung, hình thức, đối tượng, thời gian quán triệt, phổ biến và văn bản đã ban hành*).

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp (*Số cuộc/số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát; kết quả chỉ đạo, xử lý qua kiểm tra, giám sát; kết quả thực hiện kiến nghị kiểm tra, giám sát*).

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giải quyết đơn tố cáo, công tác thanh tra, kiểm tra đảng, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, án kinh tế.

- Số vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng mà Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy yêu cầu cơ quan chức năng báo cáo, cho chủ trương, đường lối xử lý.

4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp huyện, thành phố.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Kết quả công tác nội chính

1.1. Kết quả công tác quân sự, quốc phòng của địa phương.

1.2. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia:

1.2.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia.

1.2.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối với hành vi xâm phạm an ninh quốc gia.

1.2.3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia.

1.3. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội:

1.3.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

1.3.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

1.3.3. Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm và công tác thi hành án hình sự của ngành Công an.

1.3.4. Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân.

1.3.5. Kết quả công tác xét xử của Tòa án.

1.3.6. Kết quả công tác thi hành án dân sự.

1.3.7. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

1.4. Kết quả hoạt động của một số cơ quan có liên quan đến lĩnh vực nội chính, tư pháp ở địa phương (Thanh tra, Tư pháp, Kiểm Lâm,...).

1.5. Những vấn đề khác liên quan đến công tác nội chính.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng (nêu cụ thể số liệu, nội dung, hình thức, đối tượng, nội dung tuyên truyền).

2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên (*Nội dung, hình thức công khai, minh bạch; Số trường hợp vi phạm quy định công khai, minh bạch; Kết quả xử lý vi phạm*).

2.2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*Số văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; số cuộc/số đơn vị được kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; số đơn vị có vi phạm, giá trị sai phạm, giá trị đã thu hồi hoặc xử lý khác*).

2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*Quy định, quy chế đã ban hành;*

Số trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Kết quả xử lý vi phạm).

2.2.4. Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, uy tín giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (*Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; số đã thực hiện việc chuyển đổi/số phải chuyển đổi, hình thức chuyển đổi; số chưa thực hiện chuyển đổi/số phải chuyển đổi, lý do chưa thực hiện chuyển đổi; Nêu cụ thể các trường hợp cán bộ, lãnh đạo bị điều chuyển, thay thế*).

2.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ và thanh toán không dùng tiền mặt (*cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng ISO, trả lương qua tài khoản...*).

2.2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*Kết quả kê khai, công khai hàng năm; kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh và xử lý sai phạm trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập*).

2.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

2.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2.3.2. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (*Số cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng; số người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xem xét trách nhiệm; nêu cụ thể các trường hợp bị xử lý trách nhiệm*).

2.4. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng (*việc tuyên truyền, giám sát, tiếp nhận, xử lý, phản ánh các kiến nghị, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng...*)

2.4.1. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phòng, chống tham nhũng.

2.4.2. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong phòng, chống tham nhũng.

2.4.3. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo trong phòng, chống tham nhũng.

2.4.4. Trách nhiệm của công dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trong phòng, chống tham nhũng.

2.5. Công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

2.6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, kinh tế:

*Tổng hợp chung về kết quả phát hiện, xử lý sai phạm tham nhũng, kinh tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Số vụ/trường hợp sai phạm tham nhũng; giá trị sai phạm. Kết quả xử lý (số vụ/trường hợp xử lý hành chính, số vụ/trường hợp xử lý hình sự).

- Số vụ/trường hợp sai phạm kinh tế; giá trị sai phạm. Kết quả xử lý (số vụ/trường hợp xử lý hành chính, số vụ/trường hợp xử lý hình sự).

2.6.1. Qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức, đơn vị: số đơn vị/số cuộc đã thực hiện tự kiểm tra, giám sát nội bộ hàng năm; Nội dung, hình thức tự kiểm tra, giám sát. số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện qua tự kiểm tra, giám sát nội bộ. Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2.6.2. Qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng: số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng. Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2.6.3. Qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Nội dung, hình thức giám sát. Số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện qua công tác giám sát. Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2.6.4. Qua công tác thanh tra: Số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện qua công tác thanh tra. Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2.6.5. Qua công tác giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số đơn tố cáo, phản ánh sai phạm tham nhũng, kinh tế đã tiếp nhận.
- Kết quả giải quyết: số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; số đơn thuộc thẩm quyền (số vụ việc đã giải quyết/số vụ việc chưa giải quyết); Lưu và xử lý khác...
- Số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện qua giải quyết tố cáo. Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.
- Số người tố cáo tham nhũng đúng được bảo vệ, khen thưởng.

2.6.6. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: số vụ/số trường hợp sai phạm tham nhũng, kinh tế được phát hiện được phát hiện qua công tác điều tra, truy tố, xét xử; Nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2.6.7. Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng:

- Số đã thu hồi/số phải thu hồi, tỷ lệ.
- Số chưa thu hồi/số phải thu hồi, tỷ lệ. Lý do chưa thu hồi.

2.7. Những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng,

3. Kết quả công tác cải cách tư pháp:

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại địa phương trong kỳ báo cáo. tập trung vào các nội dung sau:

3.1. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp.

3.2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần cải cách tư pháp.

3.2.1. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các hoạt động tư pháp trong lực lượng Công an.

3.2.2. Tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

3.2.3. Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân.

3.2.4. Tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thi hành án dân sự.

3.3. Tổ chức và hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp theo tinh thần cải cách tư pháp:

3.3.1. Tổ chức và hoạt động của đội ngũ luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư.

3.3.2. Tổ chức và hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp.

3.3.3. Tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, chứng thực.

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh.

3.4.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

3.4.2. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ tư pháp.

3.4.3. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

5.5. Công tác giám sát của cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với cơ quan tư pháp:

3.5.1. Về giám sát của Hội đồng Nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp.

3.5.2. Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, báo chí và người dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp.

5.6. Về đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp.

3.6.1. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nâng cấp các nhà tạm giữ, tạm giam; trang bị phương tiện phục vụ các hoạt động tư pháp.

3.6.2. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp.

3.6.3. Về việc hỗ trợ kinh phí của địa phương cho hoạt động của các cơ quan tư pháp.

3.7. Những vấn đề khác liên quan đến công tác cải cách tư pháp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát những ưu điểm của công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

2.1. Những hạn chế, yếu kém trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo;

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

2. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

3. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý tham nhũng...

4. Các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

2. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

3. Kiến nghị, đề xuất về xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế cụ thể tại địa phương.

4. Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.